

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/DSST

Ngày: 13-9-2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hụi*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

2. Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận;**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 648/2022/TLST-DS, ngày 20 tháng 06 năm 2022; về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2022/QĐXXST-DS, ngày 26 -8-2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Ông **Thạch Nh**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch Nh:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1950; Địa chỉ: ấp Ba Tục A, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 16/3/2022). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Bà **Hà ML**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt)

**Người phiên dịch:** Ông Kim Trường Mu Ni - Công tác tại BND ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại các đơn khởi kiện ngày 26 -01 -2021, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thạch Nh trình bày:**

Ông Thạch Nh có tham gia góp hụi do bà Hà ML làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 14/12/2016 DL đây số 7 loại hụi 2.000.000 đồng, hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa. Sau khi úp hụi giữa ông Nh và bà L có đối chiếu phần hụi sống mà ông đã đóng cho bà L tổng cộng với số tiền bằng 17.010.000 đồng, lãi hụi bằng 26.990.000 đồng nhưng bà L không đồng ý trả cho ông Nh số tiền hụi sống mà ông Nh đã đóng.

Dây hụi trên ông Nh yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể dây hụi được thỏa thuận như sau:

Vào ngày 14/12/2016 DL đây số 07, loại hụi 2.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà L có giao danh sách hụi viên cho ông Nh có 17 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.000.000 đồng/lần hốt, hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, ông Nh tham gia 02 phần và đóng được 11 lần hụi sống với số tiền 8.505.000 x 02 phần bằng 17.010.000 đồng, đến lần khai thứ 12 bà L úp hụi. Ở đây hụi số 07 bà L nợ tiền hụi ông Nh bằng 17.010.000 đồng.

Nay ông Thạch Nh yêu cầu bà Hà ML trả tiền hụi sống mà ông Nh đã đóng tổng cộng bằng 17.010.000 đồng, (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở vào ngày 14/12/2016 DL, đây hụi số 07). Ông Nh không yêu cầu bà L trả lãi hụi bằng 26.990.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

***Tại bản tự khai ngày 18-5-2021, bị đơn bà Hà ML trình bày:***

Tôi có tổ chức khai các dây hụi mà ông Nh tham gia cụ thể: Vào ngày 14/12/2016 DL đây số 07 loại hụi 2.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, tôi có giao danh sách hụi viên cho ông Nh, có 17 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.000.000 đồng/lần hốt, hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, ông Nh tham gia 02 phần và đóng được 11 lần hụi sống với số tiền 8.505.000 x 02 phần bằng 17.010.000 đồng, đến lần khai thứ 12 tôi úp hụi, ở đây hụi số 07 tôi còn nợ ông Nh hụi sống mà ông Nh đã đóng bằng 17.010.000 đồng nhưng tôi không đồng ý trả số tiền này cho ông Nh vì tôi chưa có khả năng trả còn tiền lãi hụi bằng 26.990.000 đồng ông Nh không yêu cầu trả và không yêu cầu tính lãi, tôi thống nhất theo ý kiến của ông Nh.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 01 danh sách hụi viên loại hụi 2.000.000 đồng, mở vào ngày 14/12/2016 DL, đây hụi số 07; 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Nh và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo).

**Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:**

Bà Hà ML thừa nhận còn nợ tiền hụi sống của ông Thạch Nh đã đóng tổng cộng với số tiền 8.505.000 x 02 phần bằng 17.010.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở vào ngày 14/12/2016 DL loại hụi vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, đây hụi số 07); Ông Nh không yêu cầu trả lãi hụi và tính lãi.

**Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:**

Bà Hà ML không đồng ý trả tiền hội sống theo yêu cầu của ông Thạch Nh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt ông Sanh.

Bị đơn bà Hà ML đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo qui định của pháp luật.

Ngày 28-9-2021 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số: 3365, 3366/2021/TBTL-DS ngày 26-04-2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội*” thành 01 vụ án thụ lý số: 3366/2021/TLST-DS, ngày 26-04-2021.

Ngày 20-6-2022 Tòa án ra quyết định tách vụ án thụ lý số: 3366/2021.TBTL-DS ngày 26-04-2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội*” thành 02 vụ án thụ lý số: 3366/2021/TLST-DS ngày 26-04-2021; số: 648/2022/TLST-DS ngày 20-06-2022;

[2] *Về nội dung*: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hà ML có lời khai thống nhất xác định ông Thạch Nh có tham gia góp hội do bà L làm chủ đầu thảo cụ thể: Loại hội 2.000.000 đồng mở vào ngày 14/12/2016 DL loại hội vụ một năm khai 03 lần theo vụ lúa, đây hội số 07; tổng cộng 02 phần hội ông Nh đã đóng hội sống với số tiền bằng 17.010.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Thạch Nh yêu cầu bà L trả tiền hội sống mà ông đã đóng ở đây hội trên tổng cộng bằng 17.010.000 đồng, ông không yêu cầu bà L trả lãi hội và không yêu cầu tính lãi. Bà L không đồng ý trả tiền hội sống ông Nh đóng tổng cộng bằng 17.010.000 đồng với lý do hiện nay bà chưa có khả năng để trả.

[3] Hợp đồng góp hội giữa ông Thạch Nh với bà Hà ML là có thật và sự việc được chứng minh qua lời khai thừa nhận của bà L là chủ hội đối với ông Nh, tại hồ sơ vụ án bà L cũng thống nhất số tiền hội mà ông Nh khởi kiện tổng cộng bằng 17.010.000 đồng bà L không đồng ý trả, nhưng bà đưa lý do chưa có khả năng để trả và bà còn cho rằng sau khi lấy được tiền của các hội viên khác thì bà L mới trả cho ông Nh hiện nay bà không còn tài sản để trả. Xét thấy, trong

thời gian trên bà L làm chủ hội của rất nhiều dây hội, loại hội khác nhau, sau khi úp hội đáng lẽ bà L phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hội sống cho các hội viên đã tham gia góp hội, nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ của chủ hội đối với hội viên khi có yêu cầu, mà cho rằng khi nào lấy được tiền rồi mới thanh toán lại cho ông Nh, nên bà L đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hội đối với hội viên đang có phần hội sống. Việc vi phạm này ít nhiều vì cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Nh, nên lời trình bày của bà L về phương thức trả tiền hội sống cho ông Nh là không có căn cứ chấp nhận nên Hội đồng xét xử buộc bà L có trách nhiệm trả tiền hội sống mà ông Nh đã đóng là có căn cứ; do ông Nh không yêu cầu trả lãi hội và tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Hà ML phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội biểu phùng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Nh.

2. Buộc bà Hà ML trả tiền hội sống mà ông Thạch Nh đã đóng tổng cộng với số tiền bằng 17.010.000 đồng (*Mười bảy triệu không trăm mười nghìn*) đồng loại hội 2.000.000 đồng, mở vào ngày 14/12/2016 DL một năm khai 03 lần theo vụ lúa, dây hội số 07. Ông Thạch Nh không yêu cầu tính lãi.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

3. **Về án phí**: Buộc bị đơn bà Hà ML phải chịu 850.500 đồng án phí dân sự.

Ông Thạch Nh không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã mà ông Nh đã nộp 425.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002386 ngày 26-04-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho ông Thạch Nh.

#### **4. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Ngoan**